



Cho đến nay, VN vẫn là một nước nông nghiệp - Ảnh Trúc Lam

Giải quyết công ăn việc làm ở nông thôn Một hướng phát triển bền vững

GS.TS. HOÀNG THỊ CHÍNH

Trong thời gian qua, câu chuyện “Tam nông” đang được các cấp lãnh đạo và các nhà khoa học bàn luận sôi nổi. Điểm đột phá trong đổi mới kinh tế của VN cũng bắt đầu từ nông nghiệp, nông dân và nông thôn mà ra. Mặc dù đóng góp nhiều cho nền kinh tế đất nước, nhưng trong một thời gian dài, nông nghiệp chưa được đầu tư và quan tâm đúng mức. Nhiều vùng quê nông thôn VN vốn trước đây đông vui, trù phú là thế mà mấy năm gần đây trở nên trống vắng, tiêu điều, bao nhiêu nam nữ thanh niên ra thành phố kiếm việc làm, để lại quê nhà toàn cụ già và em nhỏ. Vì sao lại như vậy? Đó là câu hỏi mà nhiều người quan tâm đến sự phát triển kinh tế của đất nước rất bức xúc và muốn tìm câu trả lời bởi vì kinh tế VN muốn phát triển bền vững thì phải giải quyết triệt để vấn đề “Tam nông” mà trong đó, công ăn việc làm cho

người nông dân là một trong những vấn đề rất “nóng” hiện nay

Từ những số liệu về thực trạng

Cho đến nay, VN vẫn là một nước nông nghiệp nếu nhìn ở góc độ dân số và lao động. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê thì tính đến 1/7/2007, dân số sống ở nông thôn vẫn chiếm 72,56% và lao động nông nghiệp vẫn chiếm 53,9% so với dân số và lao động trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân [2].. Tuy tỷ trọng dân số sống ở nông thôn và lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp có giảm dần qua các năm, nhưng tốc độ còn rất chậm, chưa tương xứng với sự thay đổi trong cơ cấu GDP (Bảng 1). Theo nghiên cứu của Phạm Quý Thọ [5] thì ở cùng một cơ cấu GDP như hiện nay của VN, cơ cấu dân số và lao động của một số nước trong khu vực khá hơn hẳn.

Bảng 1: Sự thay đổi trong cơ cấu dân số, lao động và tổng sản phẩm quốc nội (%)

	1990	1995	2000	2005	2007
Tỷ trọng của nông nghiệp trong tổng sản phẩm quốc nội	38,74	27,43	24,53	21,02	20,40
Tỷ trọng dân số nông thôn trong tổng dân số của cả nước	80,15	79,25	75,82	73,12	72,56
Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng số lao động của cả nước	75,35	71,4	65,09	57,10	53,90

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2000 và năm 2007

Như vậy, khu vực nông thôn hiện nay ở nước ta vẫn đang tập trung một lực lượng lớn lao động (23,81 triệu người, theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2007) [2] trong khi đó thời gian sử dụng lao động trong độ tuổi mới chỉ là 81,79% thì tính ra có đến 4,3 triệu người chưa có và thiếu công ăn việc làm.

Đến những nguyên nhân làm cho thất nghiệp

Thứ nhất là thiếu đất để canh tác. Đất nông nghiệp có xu hướng giảm sút do mở mang các thành phố, xây dựng các khu CN, khu chế xuất, xây dựng sân banh, sân gôn... tất cả đã làm cho người nông dân trở nên "mất đất". Theo số liệu thống kê của Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn năm 2007 [4] thì tổng diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi phục vụ phát triển công nghiệp và đô thị trong 5 năm (2001-2006) trên cả nước lên đến 366.000 ha, tính ra bình quân mỗi năm ruộng đất bị mất đi là 73.000 ha, trong đó có hơn 80% là đất canh tác loại tốt, có thể trồng trên 2 vụ lúa/năm. Đất đai không những bị giảm sút về số lượng mà chất lượng cũng bị giảm dần do áp dụng một chế độ canh tác lạc hậu, bón quá nhiều phân hoá học, luân canh cây trồng không hợp lý...tất cả đã làm mất đi độ phì tự nhiên của đất, dẫn đến năng suất đất ngày càng giảm sút, người lao động không thể dựa vào khoản thu nhập từ đất;

Thứ hai là do đặc điểm của sản xuất nông nghiệp, lao động được sử dụng không ổn định. Sản xuất nông nghiệp là ngành chịu rủi ro cao do phải tiếp xúc với môi trường tự nhiên và các cơ thể sống là hệ thống cây trồng vật nuôi, chúng phải tuân thủ theo những quy luật tự nhiên nhất định, khiến

sản xuất nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, tính thời vụ trong nông nghiệp đã làm cho việc sử dụng lao động càng thiếu tính ổn định, người nông dân không cảm thấy yên tâm trên mảnh đất của mình;

Thứ ba là dân số vẫn tăng nhanh. Do tỷ lệ sinh cao trong thập niên 80 nên hiện nay số người ở nông thôn bước vào tuổi lao động là khá lớn, khoảng 1,2-1,3 triệu người. Bên cạnh đó là số lao động thất nghiệp hàng năm dồn lại cộng với số lao động mất việc làm do giảm biên chế tại các cơ quan, các doanh nghiệp, bộ đội phục viên... càng làm gia tăng số lượng lao động không có việc làm ở nông thôn.

Thứ tư là chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp khá chậm chạp, không thu hút được nhiều lao động. Giai đoạn 1996-2000, tỷ trọng của trồng trọt giảm không đáng kể (từ 80,4% còn 80%), chăn nuôi tăng không đáng kể (từ 16,6% lên 17,3%) dịch vụ không những không tăng mà còn giảm (từ 3% xuống còn 2,7% [2]. Trong nông nghiệp hiện nay, lúa vẫn là cây trồng chính, chiếm hơn 70% diện tích và sản lượng ngũ cốc, cây công nghiệp và cây trồng khác chỉ mới chiếm trên 27% tổng giá trị sản lượng nông nghiệp [2]. Sự chậm trễ trong chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp ở nông thôn hiện nay đã không khai thác được thế mạnh của từng vùng và không tạo ra được nhiều việc làm từ nông nghiệp.

Thứ năm là các ngành nghề thủ công bị mai một khiến một bộ phận lao động mất việc làm. Nông thôn VN ta vốn nổi tiếng bởi những ngành nghề truyền thống vốn có từ lâu đời như dệt chiếu, kim hoàn, thêu ren, dệt tơ lụa, chạm khắc gỗ, khảm trai, gốm sứ, chế biến nông sản phẩm như làm bún, bánh đa...Theo số liệu nghiên cứu của Chu Tiến Quang [3] thì ở nước ta hiện nay có khoảng 1.000 làng nghề. Những ngành nghề này trước đây đã thu hút một lực lượng lao động đáng kể ở nông thôn, góp phần giải quyết công ăn việc làm. Tuy nhiên, kể từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, các cơ sở sản xuất ngành nghề ở nhiều địa phương đã gặp không ít những khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm, khan hiếm nguồn nguyên liệu, công nghệ lại cũ kỹ lạc hậu, năng suất thấp, khó lòng cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại từ những nước láng giềng. Vì thế nhiều ngành đã không trụ lại được do hiệu quả quá thấp khiến một bộ phận lao động cũng trở nên thiếu việc làm.

Thứ sáu là trình độ chuyên môn thấp, lối tư duy cũ đã không đáp ứng được yêu cầu đặt ra của một nền kinh tế hội nhập, dẫn đến người nông dân không có việc làm.. VN gia nhập WTO đã mở ra nhiều cơ hội mới kiếm việc làm nếu người lao động có trình độ chuyên môn cao và năng động. Tuy nhiên, với tập quán canh tác nhỏ, lẻ, tác phong lề mề, không biết khai thác thông tin, thiếu nhanh nhạy và thích nghi với kinh tế thị trường đã làm cho một bộ phận người nông dân mất việc hoặc không đủ việc làm. Nhiều khu CN mở ra ở địa phương nhưng không thể thu hút được nguồn lao động tại chỗ chỉ vì người lao động không thể đáp ứng được yêu cầu đặt ra của nhà máy, chẳng những về trình độ chuyên môn đã đành, mà ngay cả tác phong, lề lối làm việc cũng không thể đáp ứng được. Vào WTO, nhiều thị trường mới mở ra đòi hỏi người nông dân phải nhanh nhạy, biết tính toán làm ăn, sản phẩm của họ làm ra chẳng những phải đảm bảo chất lượng mà còn phải đẹp về hình thức, đồng nhất về hình dạng và giao hàng với quy mô lớn và đúng hạn. Tất cả những điều đó đòi hỏi người nông dân phải phấn đấu rất nhiều thì mới có cơ hội kiếm được việc làm ổn định với thu nhập cao.

Thứ bảy là đầu tư cho nông nghiệp còn ít, không tạo ra được những việc làm mới cho người lao động. Đầu tư cho nông nghiệp còn khá thấp, chưa tương xứng với sự đóng góp của ngành vào nền KTQD, không những thế lại còn có xu hướng giảm dần qua các năm, kể cả đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp của nước ngoài. Theo số liệu của Bộ Tài chính [7], trong 5 năm qua, tổng vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp và nông thôn chỉ đạt trên 113.000 tỷ đồng, chiếm có 8,7% vốn đầu tư của cả nước và chỉ đáp ứng 17% nhu cầu vốn của khu vực này. Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư [6], tính đến hết năm 2007, lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp có 933 dự án FDI còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký là hơn 4,4 tỷ USD, đã thực hiện khoảng 2,02 tỷ USD, chiếm 10,8% về số dự án, 5,37% tổng vốn đăng ký và 6,9% vốn thực hiện (còn giảm từ 7,4% so với năm 2006). Thậm chí 8 tháng đầu năm 2008, vốn đăng ký mới vào lĩnh vực nông - lâm - ngư chỉ chiếm có 0,5% tổng số vốn đăng ký. Như vậy, đầu tư vào nông nghiệp còn quá ít, khó có thể giải quyết được công ăn việc làm cho người lao động ở nông thôn.

Và hậu quả

Thiếu việc làm → Thất nghiệp → Thu nhập thấp → đói nghèo → Thất nghiệp. Đó là cái vòng luẩn quẩn mà người nông dân không thoát ra được. Thất nghiệp ở nông thôn trong thời gian qua đã gây ra nhiều hệ quả nghiêm trọng cả về kinh tế, xã hội và môi trường, đe dọa sự phát triển bền vững trong tương lai. Vì thiếu việc làm, vì thu nhập thấp, người nông dân sẵn sàng đổ về các đô thị lớn tìm kiếm việc làm, để lại quê nhà những người không còn khả năng lao động. Họ sống nhờ vào khoản tiền ít ỏi mà người thân mỗi tháng gửi về. Ở nhiều làng mạc chỉ còn các cụ già và các em nhỏ hoặc một ít phụ nữ đảm đương công việc đồng áng thay chồng và tình trạng thiếu lao động lại xảy ra, nhất là vào những lúc thời vụ căng thẳng. Ở nhiều gia đình cả bố và mẹ đều đi làm xa quê, con cái họ ở nhà thiếu người chăm sóc khiến trẻ không thể phát triển một cách hài hòa cả về thể chất lẫn tinh thần, đe dọa sự phát triển không bình thường của một thế hệ – những người chủ của quê hương trong tương lai thì làm sao có thể gọi là phát triển bền vững được! Cho dù một số gia đình có khá hơn về mặt kinh tế do tiền gửi của những người đi lao động xa mang về, nhưng cái giá phải trả về các mặt xã hội không phải là ít.

Trong khi đó ở những thành phố lớn như Hà Nội, TP.HCM, nam nữ trong độ tuổi lao động từ nông thôn lại đổ xô về đây kiếm việc làm. Những thành phố này vốn đã đông dân, cơ sở hạ tầng yếu kém, ô nhiễm nặng nề, chất lượng cuộc sống không đảm bảo...nay lại phải chịu một áp lực lớn về giải quyết công ăn việc làm, về chỗ ở, chỗ học hành cho con em của những người nhập cư... thật không đơn giản chút nào. Nhiều cụm dân cư tự phát mọc lên, nhà cửa lụp xụp nhếch nhác, làm mất cảnh quan thành phố, đã thế lại còn dễ bị hỏa hoạn, không đảm bảo vệ sinh, an ninh, an toàn xã hội...Đồng ý rằng sự di dân từ nông thôn ra thành thị đã tồn tại từ bao nhiêu năm như là một tất yếu vì theo quy luật cung cầu, người lao động sẽ tìm việc ở những nơi đang có nhu cầu, có thu nhập cao hơn. Đồng thời không thể phủ nhận được vai trò của những người nhập cư ở các thành phố lớn trong thời gian qua đã góp phần vào việc giải quyết công ăn việc làm cho những thành phố này đang tăng trưởng cao với nhiều công việc mới đang mở ra, nhất là một số công việc mà người dân ở đó họ không sẵn sàng. Nhưng nếu quá trình này diễn ra tự phát và

phát triển mạnh với quy mô lớn thì ắt dẫn đến nhiều hệ quả tiêu cực khó lường, đe dọa sự phát triển bền vững ở cả nông thôn lẫn thành thị.

Thiếu công ăn việc làm, đời sống khó khăn, nhiều gia đình nông dân lựa chọn con đường cho con gái “lấy chồng ngoại”, hy vọng sẽ có cơ hội đổi đời, nhưng trên thực tế thì không phải chỉ có màu hồng mà nhiều câu chuyện đau lòng xảy ra khiến báo chí đã phải nhiều lần lên tiếng.

Quê hương làng mạc nông thôn VN trước đây trù phú là thế, vậy mà chỉ qua mấy năm mở cửa, nhiều nơi đã trở nên trống vắng, thưa thớt. Một trong những vai trò quan trọng của nông nghiệp và nông thôn là nếu phát triển đúng hướng thì nó sẽ góp phần chống ô nhiễm, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, cân bằng sinh thái, giữ gìn truyền thống văn hoá, bản sắc dân tộc vì suy cho cùng dù bất cứ nước nào, kể cả những nước mà ngày nay có nền công nghiệp hiện đại nhất, dịch vụ phát triển mạnh mẽ nhất thì suy cho cùng từ xa xưa xa xưa cũng là từ nông nghiệp, nông thôn, nông dân mà ra cả! Cho nên bảo tồn nông nghiệp, duy trì nông thôn, coi trọng người nông dân là những vấn đề trọng yếu mà mọi chính phủ đều phải nhận thức sâu sắc.

Đâu là giải pháp?

Như vậy, để nông nghiệp phát triển bền vững thì một trong những vấn đề cần giải quyết hiện nay chính là tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động ở nông thôn. Muốn vậy, theo quan điểm của người viết cần phải quán triệt một số điểm sau:

Thứ nhất, người nông dân không thể giàu được nếu chỉ dựa vào nông nghiệp thuần túy mà phải phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn.

Thứ hai, giải quyết công ăn việc làm phải gắn liền với quá trình CNH- HĐH đất nước.

Thứ ba, ưu tiên cho các công việc tại chỗ để người nông dân có thể làm giàu ngay trên chính mảnh đất quê hương của mình theo phương châm “ly điền, ly nông, bất ly hương”.

Thứ tư, giải quyết công ăn việc làm phải gắn liền với quá trình hội nhập của VN.

Trên cơ sở đó, các giải pháp cụ thể được đề xuất như sau:

1. Tiết kiệm ruộng đất: Quy hoạch lại đất đai theo hướng đất tốt chỉ dành cho sản xuất nông nghiệp, nhất là ở vùng ĐBSH và ĐBSCL. Đồng

thời khuyến khích việc tích tụ ruộng đất, lập các trang trại nông nghiệp ở những vùng trung du, miền núi để tạo thêm công ăn việc làm cho những hộ thiếu đất (họ có thể làm thuê trong các trang trại này). Bên cạnh đó, mỗi địa phương phải có trách nhiệm vận động bà con áp dụng những quy trình sản xuất hợp lý, một chế độ canh tác thích hợp, giảm việc sử dụng thuốc quá phân hoá học, tăng cường sử dụng phân hữu cơ để không ngừng nâng cao độ phì tự nhiên của đất. Tiếp tục chủ trương giao đất giao rừng để người lao động gắn bó với đất đai. Việc xây dựng các khu CN, khu đô thị và kết cấu hạ tầng phải được tính toán chặt chẽ theo quy hoạch trên tinh thần tiết kiệm ruộng đất, đồng thời tiếp tục công tác khai hoang phục hoá nhằm mở rộng diện tích đất nông nghiệp, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động. Nền nhớ, đất đai là loại tư liệu sản xuất đặc biệt, và có giới hạn, trong khi nhiều nông dân chưa thể chuyển sang được những ngành nghề khác thì đất đai vẫn là phương tiện chủ yếu để giải quyết công ăn việc làm ở nông thôn hiện nay.

2. Giảm cung lao động: Tiếp tục thực hiện chương trình kế hoạch hoá gia đình ở nông thôn, giảm tỷ lệ sinh tự nhiên xuống còn 1,1% vào năm 2010. muốn vậy, cần làm tốt hơn công tác tuyên truyền vận động thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời phải hỗ trợ trực tiếp cho người nông dân được sử dụng các phương tiện phòng tránh thai. Có một nghịch lý là trong khi ở thành phố, đa số người dân không muốn sinh nhiều con thì được tiếp cận rất tốt với các phương tiện tránh thai thì ở nông thôn, nhất là những vùng sâu, vùng xa, người nông dân không biết phải làm gì để ...không sinh thêm con!

3. Chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn: Phát triển công nghiệp và dịch vụ ở các vùng nông thôn là một trong những giải pháp tốt nhất để giải quyết công ăn việc làm cho người lao động và phù hợp với mục tiêu CNH-HĐH đất nước mà Chính phủ đã đặt ra. Đồng thời chuyển đổi mạnh mẽ hơn sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp, đó là: giữa nông nghiệp với lâm nghiệp và thủy sản; giữa trồng trọt với chăn nuôi; giữa trồng cây lương thực với các cây trồng khác...Muốn vậy, mỗi địa phương phải xây dựng quy hoạch khoa học xuất phát từ điều kiện cụ thể của địa phương mình; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát

triển công nghiệp và dịch vụ thông qua loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi về mặt thủ tục để các doanh nghiệp này được thành lập dễ dàng và sớm đi vào hoạt động, đặc biệt là khuyến khích họ đầu tư phát triển công nghiệp chế biến tinh và chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu. Chính những cơ sở này chẳng những sẽ thu hút một lực lượng lao động đáng kể của địa phương vào quá trình sản xuất nguyên liệu mà người nông dân còn có cơ hội tham gia trực tiếp vào quá trình chế biến sản phẩm cho các cơ sở này, biến họ thành “nông dân công nghiệp” chẳng những có thu nhập cao mà còn có tác phong hiện đại, phù hợp với một nền nông nghiệp được công nghiệp hoá. Bên cạnh đó, để tạo công ăn việc làm cho người lao động, cần mạnh dạn di chuyển các nhà máy sản xuất những sản phẩm thâm dụng lao động từ các thành phố lớn về nông thôn để vừa thu hút được nguồn lao động tại chỗ, vừa góp phần giảm dân ở những đô thị lớn vốn đã quá đông đúc, góp phần hạn chế được sự di dân từ nông thôn về các thành thị. Chính chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn sẽ góp phần đẩy nhanh hơn tiến trình đô thị hoá nông thôn.

4. Khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống: Cơ quan có trách nhiệm cần rà soát lại và thống kê theo từng địa phương các ngành nghề truyền thống đã từng tồn tại, rồi từ đó tổng hợp thành một tài liệu và công bố rộng rãi cho mọi người đều biết với mục đích là các địa phương có những ngành giống nhau có thể liên kết, hợp tác với nhau trên tinh thần các bên đều có lợi, tránh sự tranh giành nguồn nguyên liệu và những cạnh tranh không cần thiết. Mặt khác để các khách hàng nước ngoài có địa chỉ tiếp cận trực tiếp với những người sản xuất để họ có thể đề xuất những cải tiến mẫu mã cho phù hợp với sở thích của họ. Nhà nước cần có những chính sách khuyến khích và hỗ trợ để khôi phục một số làng nghề đã mai một và phát triển thêm những ngành nghề mới. Trong đó, đặc biệt là chính sách tín dụng và thị trường để tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời Nhà nước cũng cần phải có chính sách đãi ngộ đối với những nghệ nhân, những thợ giỏi, tạo điều kiện để họ có thể truyền đạt những kinh nghiệm bí quyết sản xuất cho các thế hệ trẻ. Để làm tốt công tác đó, ngoài vai trò của Nhà nước thì vai trò của các hiệp hội, các liên kết giữa các gia đình, giữa các địa

phương là rất quan trọng. Nên kết hợp phát triển làng nghề với du lịch văn hoá, du lịch sinh thái để vừa quảng bá được hình ảnh của địa phương vừa giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động thông qua việc cung cấp các dịch vụ cho du khách.

5. Nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động: Tiếp tục thực hiện xã hội hoá về giáo dục. Nâng cấp và xây dựng mới các trường học, nhất là bậc tiểu học, trung học cơ sở và phổ thông trung học ở mỗi tỉnh, còn với bậc đại học thì mô hình đại học vùng có lẽ là phù hợp hơn thay vì mỗi tỉnh đều có trường đại học như hiện nay. Mà thay vào đó là mỗi tỉnh nên hết sức chú ý đến các hình thức đào tạo nghề trong các trường trung cấp và cao đẳng nhằm tạo ra một đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề nhất định để họ có thể làm việc được trong các khu công nghiệp tại địa phương, trong các cơ sở sản xuất của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong các nhà máy xí nghiệp di dời từ thành phố về và trong các chương trình đi lao động hợp tác ở nước ngoài. Không chỉ đào tạo tay nghề, nâng cao trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn cho người lao động mà còn về lâu dài phải chú ý đến việc làm thế nào để thay đổi dần tư duy, nếp nghĩ của họ trong bối cảnh là kinh tế thị trường, là hội nhập vào nền kinh tế giới và khu vực. Muốn vậy, ngoài việc nâng cao trình độ dân trí cho người nông dân thông qua các phương tiện truyền thông, các chương trình giáo dục phổ cập quốc gia còn phải thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn về sản xuất và kinh doanh nông sản, các mô hình làm ăn thành công và kinh nghiệm của các hộ nông dân giỏi, biết tính toán...

6. Tăng cường đầu tư cho nông nghiệp: Suy cho cùng muốn có nhiều việc làm thì phải tăng suất đầu tư. Có đầu tư thì người nông dân mới có điều kiện nâng cao trình độ dân trí, trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu cho những việc làm mới; có đầu tư thì nông nghiệp mới có điều kiện để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng nhu cầu việc làm; có đầu tư thì nông thôn mới có điều kiện để khôi phục và phát triển mới các ngành nghề truyền thống thu hút nhiều lao động... Như vậy để các giải pháp trên thực hiện được thì tăng đầu tư cho nông nghiệp là cực kỳ quan trọng, là giải pháp của các giải pháp.

(Xem tiếp trang 16)

Khái niệm phát triển bền vững được đề cập và phổ biến rộng rãi từ năm 1987 từ Báo cáo Brundtland (còn gọi là Báo cáo Tương lai chung của chúng ta) của Ủy ban Môi trường và Phát triển thế giới (WCED) nay là Ủy ban Brundtland. Báo cáo ghi rõ: Phát triển bền vững là “sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai...”, hay nói cách khác, phát triển bền vững phải bảo đảm sự phát triển kinh tế hiệu quả, xã hội công bằng và môi trường được bảo vệ, gìn giữ. Để đạt được điều này, tất cả các thành phần kinh tế - xã hội, nhà cầm quyền, các tổ chức xã hội... phải bắt tay nhau thực hiện nhằm mục đích dung hoà ba lĩnh vực chính: kinh tế, xã hội, môi trường.

Xét trên những tiêu chí trên, có thể thấy xu thế toàn cầu hóa có những tác động tiêu cực không nhỏ tới sự phát triển bền vững ở quốc gia đang phát triển như VN trên cả bình diện kinh tế, xã hội và môi trường. Vì vậy, VN trong quá trình hội nhập

với khu vực và thế giới cần chú ý tới những tác động này. Thực chất đây là “mặt đối lập” của những thuận lợi mà toàn cầu hóa mang lại cho các quốc gia. Chúng ta không thể tách mình khỏi xu thế này nhưng chúng ta cần một chiến lược hội nhập bền vững, phát triển kinh tế nhưng phải đánh giá và có những giải pháp phù hợp cho vấn đề môi trường và xã hội ■

Tài liệu tham khảo:

1. Kỷ yếu hội nghị quốc về chính sách đối với các nền kinh tế chuyển đổi (Hà Nội, 2004).
2. Mahathir Mohamad (2004), Toàn cầu hóa và những hiện thực mới - NXB Trẻ.
3. Ngân hàng thế giới (2005), Không chỉ là tăng trưởng kinh tế - Nhập môn về phát triển bền vững - NXB Văn hóa - Thông tin.
4. Tạp chí Cộng sản - Số 14/2008
5. Trang web Báo Tuổi trẻ: <http://www.tuoitre.com.vn>
6. Trang web Báo Lao động: <http://www.laodong.com.vn>
7. Trang web Bộ Tài nguyên và môi trường: <http://www.monre.gov.vn>

(Tiếp theo trang 6)

Giải quyết công ăn việc làm ...

Muốn vậy, một mặt phải tăng lượng vốn đầu tư cho nông nghiệp, mặt khác phải thay đổi cơ cấu đầu tư theo hướng giảm đầu tư vào những công trình lớn kém hiệu quả, tăng đầu tư vào những công trình nhỏ, những dự án cụ thể mang lại hiệu quả cao. Đồng thời một công trình đầu tư phải tính đến tác động nhiều mặt, không chỉ có nông nghiệp mà cả công nghiệp và dân sinh trên địa bàn. Ngoài việc tăng mạnh đầu tư từ ngân sách nhà nước cho nông nghiệp ngay từ năm 2009 và đảm bảo 5 năm sau cao gấp 2 lần so với 5 năm trước như Nghị quyết 26 của Trung ương Đảng đã đề ra [1] thì các kênh đầu tư khác cũng rất cần được quan tâm, đặc biệt là nguồn vốn FDI phải được coi là nguồn vốn quan trọng để thúc đẩy sự phát triển, chuyển giao công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, trong chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp giữa các ngành. Bên cạnh đó, cần phải tiếp tục thúc đẩy sự hoạt động của hệ thống tài chính ngân hàng phục vụ cho nhu cầu phát triển nông nghiệp nói chung, trong đó có giải quyết việc làm nói riêng. Cần có những chính sách thông thoáng để khuyến khích các doanh

nh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn.

Tóm lại, để hướng tới một nền nông nghiệp phát triển bền vững thì vấn đề công ăn việc làm cho người lao động ở nông thôn hiện nay là một trong những vấn đề cấp bách cần được đặt ra để giải quyết. Hy vọng với sự quan tâm nhiều hơn của Đảng và Chính phủ trong thời gian gần đây, nông nghiệp VN sẽ có những điều kiện thuận lợi để phát triển tốt hơn, người lao động sẽ có nhiều cơ hội kiếm được việc làm nhiều hơn ■

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết 26 – NQ/TƯ Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.
2. Niên giám Thống kê năm 2000 và năm 2007.
3. TS. Chu Tiến Quang “Việc làm ở nông thôn – Thực trạng và giải pháp”, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội năm 2001.
4. Số liệu thống kê của Cục HTX và PTNT, 2007
5. PGS – TS Phạm Quý Thọ “Chuyển dịch cơ cấu lao động trong xu hướng hội nhập quốc tế”, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, Hà Nội năm 2006.
6. www.mpi.gov.vn “20 năm đầu tư nước ngoài tại VN (1988 – 2007)”.
7. www.google.com.vn “Đầu tư cho nông nghiệp bằng nguồn vốn trong nước : Một tên hai đích”.